

Số: 40 /BC-UBND

Nam Sách, ngày 24 tháng 7 năm 2025

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025;  
nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025  
(Trình kỳ họp thứ Hai - Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026)**

Trong 6 tháng đầu năm 2025, các chỉ tiêu thu ngân sách đáp ứng tiến độ bình quân chung của năm, trong đó một số chỉ tiêu đạt, vượt kế hoạch năm; thu hoa lợi công sản đạt 312,6% kế hoạch; thu khác ngân sách đạt 636,7% kế hoạch; thu tiền sử dụng đất đạt 5.587,9% kế hoạch. Tổng thu ngân sách xã đạt, vượt kế hoạch năm.

Chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm được thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của xã, chi thường xuyên đảm bảo chế độ, chính sách quy định, bán sát dự toán được giao; chi đầu tư phát triển được đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch giao; nguồn dự phòng ngân sách xã đảm bảo nhiệm vụ phát sinh trong năm; nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xã năm 2024 được thực hiện chuyển nguồn theo phương án và tiếp tục được sử dụng có hiệu quả năm 2025, đảm bảo quy định, phục vụ tích cực cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Dự toán ngân sách năm 2025 và kết quả thực hiện thu, chi ngân sách, đầu tư công 6 tháng đầu năm 2025 của xã Nam Sách được thực hiện trên cơ sở tổng hợp của 03 xã, thị trấn gồm: Hồng Phong, Đồng Lạc và thị trấn Nam Sách (cũ), cụ thể:

#### 1. Thu ngân sách xã

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm đạt: 81.775,3 triệu đồng, đạt 733,2% kế hoạch giao, trong đó:

- Thu ngân sách hưởng 100% là: 1.425,2 triệu đồng, đạt 258,6% kế hoạch giao, gồm:
  - + Thu cố định tại xã: 484,5 triệu đồng, đạt 312,6% kế hoạch
  - + Thu phí và lệ phí: 240,2 triệu đồng, đạt 84,0% kế hoạch
  - + Thu khác ngân sách: 700,4 triệu đồng, đạt 636,7% kế hoạch
- Thu phân chia theo tỷ lệ % là: 25.316,0 triệu đồng, đạt 238,8% kế hoạch giao, gồm:
  - + Thu thuế GTGT: 1.520,8 triệu đồng, đạt 92,4% kế hoạch
  - + Thuế sử dụng đất phi NN: 299,0 triệu đồng, đạt 16,7% kế hoạch

- + Thu tiền sử dụng đất: 16.763,8 triệu đồng, đạt 5.587,9% kế hoạch
- + Lệ phí trước bạ nhà đất: 5.962,5 triệu đồng, đạt 99,8% kế hoạch
- + Thuế thu nhập cá nhân: 769,7 triệu đồng, đạt 85,3% kế hoạch
- Thu chuyển nguồn: 18.389,3 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 36.641,8 triệu đồng.
- Thu kết dư: 2,84 triệu đồng.

(biểu số 01 kèm theo)

## 2. Chi ngân sách xã

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm đạt: 40.362,04 triệu đồng, đạt 129,3% kế hoạch, trong đó:

- Chi đầu tư XDCB: 23.205,96 triệu đồng, đạt 7.735,32% kế hoạch (trong đó: Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 238,54 triệu đồng)
  - Chi thường xuyên: 17.156,08 triệu đồng, bằng 55,5% kế hoạch, gồm:
  - + Chi dân quân tự vệ, ANTT 1.756,9 triệu đồng, bằng 49,6% kế hoạch
  - + Sự nghiệp giáo dục: 17,0 triệu đồng, bằng 19,3% kế hoạch
  - + Chi sự nghiệp y tế: 13,6 triệu đồng, bằng 15,5% kế hoạch
  - + Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 138,4 triệu đồng, bằng 86,6% kế hoạch
  - + Chi phát thanh, truyền thanh: 171,5 triệu đồng, bằng 59,3% kế hoạch
  - + Chi thể dục, thể thao: 139,3 triệu đồng, bằng 64,8% kế hoạch
  - + Chi vệ sinh môi trường: 924,9 triệu đồng, bằng 720,4% kế hoạch
  - + Sự nghiệp kinh tế: 124,8 triệu đồng, bằng 79,6% kế hoạch
  - + Chi quản lý hành chính: 12.368,52 triệu đồng, bằng 52,3 % kế hoạch
  - + Chi đảm bảo xã hội: 1.470,2 triệu đồng, bằng 86,1 % kế hoạch

(biểu số 02 kèm theo)

## 3. Về chi đầu tư công năm 2025

3.1. Tổng kế hoạch đã giao là: 28.420,7 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn cấp trên giao đầu năm: 300,0 triệu đồng (*nguồn thu tiền sử dụng đất*).
- Vốn bổ sung trong năm: 28.120,7 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách cấp trên (tỉnh, huyện) hỗ trợ: 23.521,39 triệu đồng.
- + Vốn khác (dân đóng góp, chuyển nguồn,...): 4.599,31 triệu đồng.

3.2. Kết quả thực hiện năm 2025 (đến 30/6/2025)

- Kế hoạch vốn đã phân bổ cho 48 dự án công trình thực hiện trong năm 2025 là: 28.420,7 triệu đồng (*trong đó, nguồn thu tiền sử dụng đất là 300,0 triệu đồng*).

- Vốn đã giải ngân đến 30/6/2025 là: 23.205,96 triệu đồng (trong đó: Chi nộp trả ngân sách cấp trên: 238,54 triệu đồng)

- Ước giải ngân 6 tháng cuối năm 2025 là: 5.428,16 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)

### 3.3. Số thu tiền sử dụng đất đến 30/6/2025

- Tổng thu tiền sử dụng đất (xã Hồng Phong, Đồng Lạc và thị trấn Nam Sách cũ) đến 30/6/2025 là: 14.692,53 triệu đồng.
- Vốn đã phân bổ sử dụng là: 456,82 triệu đồng.
- Vốn dự kiến phân bổ dự án đã đầu tư mới năm 2025 còn nhu cầu vốn: 608,77 triệu đồng.
- Số vốn còn lại chưa phân bổ (*tăng thu tiền sử dụng đất*) là: 13.626,94 triệu đồng.

### 4. Hạn chế và nguyên nhân

- Hạn chế:
  - + Công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu ngân sách trên địa bàn xã còn chậm (*xã Hồng Phong cũ*).
  - + Chỉ tiêu thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp chưa đạt kế hoạch giao, đạt 16,7% kế hoạch.
  - + Chi giải ngân vốn đầu tư một số dự án còn chậm (*xã Hồng Phong cũ*).
- Nguyên nhân:
  - + Do công tác quản lý rà soát hồ sơ các điểm dân cư đủ điều kiện đấu giá trên địa bàn xã chưa kịp thời.
  - + Hiện nay Thuế cơ sở 14 thành phố Hải Phòng đã lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, tuy nhiên đang khó khăn do ngành thuế chỉ đạo không thu bằng biên lai, người dân thực hiện thu nộp điện tử và nộp trực tiếp tại các Ngân hàng thương mại thời gian triển khai từ tháng 7 đến tháng 10/2025.
  - + Một số dự án lưu trữ hồ sơ chưa đầy đủ nên sau khi bố trí vốn cho công trình không đủ hồ sơ để kịp thời giải ngân thanh toán.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN DỰ TOÁN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Trên cơ sở dự toán được UBND thành phố giao, để góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2025 trong điều kiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025; các cơ quan, đơn vị tiếp tục tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2025 như sau:

#### 1. Về thu ngân sách

- Tiếp tục bám sát sự chỉ đạo điều hành của HĐND, UBND thành phố, của Ban Thường vụ Đảng ủy, HĐND xã để thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách trên địa bàn, phấn đấu tăng thu ngân sách đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chi của xã.
- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước để tổ chức triển khai kịp thời các chính sách thuế mới, sửa đổi bổ sung của Chính phủ ban hành; tuyên truyền nâng cao

sự hiểu biết của người dân trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế; hướng dẫn người nộp thuế thực hiện hồ sơ kê khai thuế đúng quy định, đôn đốc các khoản thuế phát sinh, các khoản thuế nợ để thu, nộp NSNN theo đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế nhằm chống thất thu ngân sách, không để gia tăng thêm số nợ thuế mới. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường rà soát các nguồn thu, nhất là thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thu từ quỹ đất công, thu phí, lệ phí.

- Rà soát quỹ đất, tổ chức triển khai xây dựng các khu/ điểm dân cư trên địa bàn; đẩy nhanh tiến độ tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn theo phương án được phê duyệt tạo nguồn thu ngân sách, nguồn vốn cho đầu tư phát triển của xã.

## 2. Về chi ngân sách

- Chi đầu tư phát triển, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân theo kế hoạch vốn giao, hoàn thiện hồ sơ đầu tư, rà soát khối lượng thực hiện, thanh toán, giải ngân vốn đầu tư; quyết toán các công trình đảm bảo quy định.

- Chi thường xuyên đảm bảo sát đúng dự toán, đúng chế độ, chính sách, định mức chi hiện hành, thực hiện tiết kiệm chi hành chính, nhất là chi hội nghị, tiếp khách, mua sắm tài sản, trang thiết bị... chưa thực sự cần thiết.

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng chống tham nhũng; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công; thực hiện nghiêm công tác công khai tài chính, ngân sách.

- Thực hiện quản lý thu, chi ngân sách, các quỹ đóng góp đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2025 xã Nam Sách sau sáp nhập; UBND xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã./. *M*

### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy (*để báo cáo*);
- Lãnh đạo UBND xã
- Các đại biểu dự họp;
- Lưu: VT, PKT.

**CHỦ TỊCH**

Phùng Văn Điện



*Danh*

**THU NGÂN SÁCH XÃ NAM SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 - SAU SẮP XẾP**

(Kèm theo Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 24/7/2025 của UBND xã Nam Sách)

ĐVT: Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu NSNN trên địa bàn	Trong đó: Ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	Chi tiết		Thu NSX thực hiện đến 30/6/2025	So sánh KH giao đầu năm (%)	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025
				DT giao các xã đầu năm 2025	DT do điều chỉnh tỷ lệ điều tiết			
	<b>TỔNG CỘNG</b>	62.313,00	11.152,40	10.454,20	698,20	81.775,33	733,25	24.186,84
I	<b>Thu ngân sách được hưởng 100%</b>	1.841,00	551,00	551,00		1.425,24	258,66	874,24
1	Thu hoa lợi công sản	155,00	155,00	155,00		484,55	312,61	35,00
2	Phí, lệ phí	1.166,00	286,00	286,00		240,24	84,00	74,36
	<i>Trong đó: Phí môn bài</i>		156,00	156,00		160,00		
3	Thu khác ngân sách	520,00	110,00	110,00		700,46	636,78	2,00
II	<b>Thu phân chia theo tỷ lệ %</b>	60.472,00	10.601,40	9.903,20	698,20	25.316,06	238,80	14.714,66
1	Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	320						
2	Thuế ngoài quốc doanh	27.401	1.645,00	1.204,80	440,20	1.520,86	92,45	440,20
-	<i>Thuế giá trị gia tăng</i>	2.056,00	1.645,00	1.204,80	440,20	1.520,86	92,45	440,20
-	<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>							
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.864	1.784,00	1.784,00		299,05	16,76	1.664,00
4	Thu tiền thuê đất	2.270						
5	Thu tiền sử dụng đất	2.000	300,00	300,00		16.763,86	5.587,95	1.000,00
6	Lệ phí trước bạ	15.320	5.970,00	5.970,00		5.962,57	99,88	605,00
-	<i>Lệ phí trước bạ nhà đất</i>		5.970,00	5.970,00		5.962,57	99,88	605,00
-	<i>Lệ phí trước bạ tài sản</i>							
7	Thuế thu nhập cá nhân	10.597	902,40	644,40	258,00	769,73	85,30	223,00
8	Thu hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo chế độ quy định	700						
III	<b>Thu chuyển nguồn ngân sách</b>						18.389,35	
IV	<b>Thu bổ sung từ NS cấp trên</b>		45.239,79	45.239,79			36.641,84	8.597,94
1	Số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên		20.781,19	20781,187			12.183,25	8.597,94
2	Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		24.458,60	24.458,60			24.458,60	
V	<b>Thu kết dư ngân sách</b>						2,84	

## CHÍNH SÁCH XÃ NAM SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 - SAU SẮP XẾP

(Kèm theo Báo cáo số 40/BC-UBND ngày 24/7/2025 của UBND xã Nam Sách)

ĐVT: Tr. đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao xã đầu năm 2025			Số thực hiện đến 30/6/2025			So sánh (%)		
		Tổng số	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư	Chi thường xuyên	Tổng số	Chi đầu tư	Chi thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG CỘNG (I + II + III)	31.209,50	300,00	30.909,50	40.362,04	23.205,96	17.156,08	129,33	7.735,32	55,50
I	Tổng số chi Ngân sách xã	31.209,50	300,00	30.909,50	40.092,87	22.967,42	17.125,45	10.029,69	20.989,85	55,41
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	3.541,63		3.541,63	1.756,92	0,00	1.756,92	49,61		49,61
	- Chi dân quân tự vệ	1.787,81		1.787,81	1.008,13	0,00	1.008,13	56,39		56,39
	- Chi trật tự an toàn xã hội	1.753,81		1.753,81	748,79	0,00	748,79	42,69		42,69
2	Chi sự nghiệp giáo dục	162,70	75,00	87,70	2.427,02	2.410,02	17,00	1.491,71	3.213,35	19,38
3	Chi sự nghiệp y tế	87,70		87,70	13,60	0,00	13,60	15,51		15,51
4	Chi văn hóa, thông tin	159,75		159,75	4.045,91	3.907,51	138,41	2.532,65		86,64
5	Chi phát thanh, truyền thanh	289,12		289,12	171,53	0,00	171,53	59,33		59,33
6	Chi thể dục, thể thao	214,85		214,85	139,39	0,00	139,39	64,88		64,88
8	Chi vệ sinh môi trường	128,40		128,40	1.280,39	355,40	924,99	997,19		720,40
8	Chi sự nghiệp kinh tế	231,70	75,00	156,70	10.756,93	10.632,12	124,82	4.642,61	14.176,16	79,65
	- Giao thông	166,10	75,00	91,10	10.721,73	10.632,12	89,62	6.454,99	3.600,34	98,37
	- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	65,60		65,60	35,20	0,00	35,20	53,66		53,66
9	Chi quản lý Nhà nước, Đăng, đoàn thể	23.784,50	150,00	23.634,50	17.769,03	5.400,51	12.368,52	74,71	3.600,34	52,33
	- Quản lý Nhà nước	12.647,84		12.647,84	12.487,69	5.400,51	7.087,18	98,73		56,03
	HĐND	2.049,91		2.049,91	836,36	0,00	836,36	40,80		40,80
	UBND	10.747,93	150,00	10.597,93	11.651,33	5.400,51	6.250,82	108,41	3.600,34	58,98
	- Đảng Cộng sản Việt Nam	5.722,75		5.722,75	2.670,08	0,00	2.670,08	46,66		46,66
	- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	2.091,68		2.091,68	988,10	0,00	988,10	47,24		47,24
	- Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	723,66		723,66	355,77	0,00	355,77	49,16		49,16
	- Hội Liên hiệp Phụ nữ	695,92		695,92	360,92	0,00	360,92	51,86		51,86
	- Hội Cựu chiến binh	688,89		688,89	367,33	0,00	367,33	53,32		53,32
	- Hội Nông dân	800,97		800,97	416,43	0,00	416,43	51,99		51,99
	- Hội Chữ Thập đỏ	65,16		65,16	35,25	0,00	35,25	54,09		54,09
	- Hội Người cao tuổi	60,54		60,54	18,44	0,00	18,44	30,46		30,46
	- Hội khuyến học	38,85		38,85	16,12	0,00	16,12	41,50		41,50
	- Hội Cựu Thanh niên xung phong	59,54		59,54	31,46	0,00	31,46	52,84		52,84
	- Hội chắt đặc da cam	38,70		38,70	21,44	0,00	21,44	55,42		55,42
10	Chi đắp bão xã hội	1.706,76		1.706,76	1.732,14	261,87	1.470,27	101,49		86,14
	- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	1.233,16		1.233,16	597,02	0,00	597,02	48,41		48,41
	- Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	249,00		249,00	448,30	261,87	186,43	180,04		74,87
	- Khác	224,60		224,60	686,82	0,00	686,82	305,80		305,80
11	Chi khác	25,90		25,90	0,00			0,00		0,00
12	Dự phòng	902,40		902,40	0,00					
II	Nộp trả kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 chuyển sang năm 2025				30,64		30,64			
III	Nộp trả ngân sách huyện				238,54	238,54				

KẾ HOẠCH DÀU TƯ CÔNG NĂM 2025 XÃ NAM SÁCH (ĐẾN 30/6/2025)

(Kèm theo Báo cáo số 40 BC-T/BND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Nam Sách)

*Dữ liệu*

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-H/T	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bổ tri kế toán năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao	Thu tiền sử dụng đất (tất cả đầu năm 2025)	Kế hoạch vốn bồi thường năm 2025	Thu tiền sử dụng đất (tăng thu đất 2025)	Ngân sách cấp huyện hỗ trợ	Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ	Ngân sách cấp tỉnh, dân đóng góp,...)	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao ngan	Kế hoạch vốn năm 2025 chưa giao ngan (đến 30/6/2025)	
				Số, ngày tháng/năm	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)											
	<b>TỔNG CỘNG (48 dự án)</b>			160.450.000.207	112.067.518.465	28.420.704.079	300.000.000	281.126.704.079	489.237.000	1.064.325.568	14.477.678.000	9.043.710.000	3.105.753.111	22.992.546.579	5.428.157.500	
1	Thị trấn Nam Sách cũ (15 dự án)			38.582.672.000	24.329.803.877	6.494.410.086	150.000.000	6.254.410.086	0	226.058.975	4.134.495.000	0	1.893.876.111	5.816.534.086	587.876.000	
	Đường Giao thông từ Cầu Hán di Thái Tân (Đoạn từ ranh giới xã Thái Tân đến ranh giới xã Hồng Phong)	Thị trấn Nam Sách	3/2021 - 7/2021	188/QĐ - UBND ngày 22/12/2020	10.736.100.000	5.709.565.800	147.446.700	147.446.700						147.446.700	147.446.700	0
2	Cải tạo nâng cấp đường GT đoạn từ Đường Hồng Sơn giáp sườn vận động đến đường 390D	Thị trấn Nam Sách	11/2024 - 12/2024	6/QĐ - UBND ngày 21/10/2024	2.689.448.000	2.350.000.000	192.934.000	192.934.000						192.934.000	192.934.000	0
3	Đường GT ven Kênh chu đầu đoạn từ Chợ Hợp đến ranh giới xã Hồng Phong	Thị trấn Nam Sách	12/2020 - 12/2024	168/QĐ - UBND ngày 16/3/2020	9.659.721.000	7.583.257.000	74.941.500	74.941.500						74.941.500	74.941.500	0
4	Xây dựng tuyến đường ngang 1 và ngang 3 khu diện tích Lô Niven, Thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	12/2024 - 12/2024	153/QĐ - UBND ngày 06/11/2024	209.223.000	197.290.000	9.094.000	9.094.000						9.094.000	9.094.000	0
5	Cải tạo sửa chữa mố sở hàng mục ưu tiên UBND, trường Mầm non, Trường THCS thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	12/2024 - 12/2024	152/QĐ - UBND ngày 06/11/2024	598.000.000	400.000.000	85.907.000	85.907.000						85.907.000	85.907.000	0
6	Sửa chữa khắc phục lún quâk số 3 đối với địa diểm trường THCS, Trường Mầm non, Trường THCS thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	11/2024 - 01/2025	66/QĐ - UBND ngày 28/10/2024	1.600.000.000	1.318.000.000	164.515.963	150.000.000	14.515.963	14.515.963	14.515.963	14.515.963	14.515.963	14.515.963	14.515.963	150.000.000
7	Xây dựng Nhà Văn hóa khu Hoàng Hạnh	Thị trấn Nam Sách	12/2023 - 4/2024	98/QĐ - UBND ngày 17/9/2024	5.195.591.000	4.252.644.077	760.503.923	760.503.923			116.031.294	500.000.000		144.472.629	760.503.923	0
8	Sửa chữa sán và 3 phòng học trường Mầm non Thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	10/2024 - 10/2024	99/QĐ - UBND ngày 26/8/2024	298.327.000	269.708.000	12.461.000	12.461.000						12.461.000	12.461.000	0
9	Sửa chữa sán bếp ăn bán trú trường tiểu học Thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	09/2024 - 12/2024	100/QĐ - UBND ngày 26/8/2024	253.091.000	278.438.000	10.352.000	10.352.000						10.352.000	10.352.000	0
10	Cải tạo Nghĩa trang Liệt sĩ Thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	12/2024 - 01/2025	208/QĐ - UBND ngày 19/12/2024	2.500.000.000	2.020.301.000	322.706.000	322.706.000						322.706.000	322.706.000	0
11	Xây dựng nhà xe kết hợp thi đấu Trú so Đặng và UBND thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	12/2024 - 01/2025	182/QĐ - UBND ngày 19/12/2024	647.382.000	633.653.000	633.653.000	633.653.000	110.607.681	110.607.681				523.645.319	633.653.000	0
12	Xây dựng nhà chờ sán chia rẽ vò cỏ Thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2025	182/QĐ - UBND ngày 19/12/2024	366.543.000	355.400.000	355.400.000	355.400.000	1/3	1/3				355.400.000	355.400.000	0

STT	Danh mục dự án	Địa điểm ND	KC-HT	Quyết định đầu tư						Trong đó				Kế hoạch vốn năm 2025 đã giải ngân (đến 30/6/2025)
				Lấy kế vốn bù tri lợi nhuận 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đã giao	Thu tiền sử dụng đất (giao đất năm 2025)	Thu tiền sử dụng đất (tặng thi 2024 CN sang)	Thu tiền sử dụng đất (Tặng thi đất 2025)	Bao gồm	Nguồn khác (393, dân đóng góp,...)				
13	Xây dựng cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng xóm 4, khu dân cư Thương Đáp	Thị trấn Nam Sách	2025	114/QĐ -UBND ngày 15/5/2025	1.618.546.000	1.494.495.000	1.484.495.000					1.382.922.000	100.573.000	
14	Xây dựng kè không dịch sinh hoạt, sửa chữa kè thông chiều sang khu C, KDC Trần Hưng Đạo, thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2025	127/QĐ -UBND ngày 26/6/2025	1.760.000.000	1.700.000.000	1.700.000.000					1.404.554.000	295.446.000	
15	Cải tạo, sửa chữa sáu cột, tuồng rào trường THCS Thị trấn Nam Sách	Thị trấn Nam Sách	2025	125/QĐ -UBND ngày 26/05/2025	450.000.000	450.000.000	450.000.000					408.143.000	41.857.000	
<b>II</b>	<b>Xã Đông Lạc cũ (23 due án)</b>											<b>13.504.024.500</b>	<b>4.807.565.500</b>	
1	Nhà văn hóa thiếu Mèo Lảng	xã Đông Lạc	7/2024-7/2024	7/2024-7/2024	2.199.764.000	1.000.000.000	1.147.007.000	1.147.007.000					1.147.007.000	0
2	Nhà văn hóa thiếu Đồng Phan	xã Đông Lạc	7/2024-7/2024	7/2024-7/2024	2.200.000.000	1.000.000.000	988.891.000	988.891.000					988.891.000	0
3	Nhà văn hóa thiếu Nhambi Cập	xã Đông Lạc	7/2024-7/2024	7/2024-7/2024	2.107.390.000	1.000.000.000	1.003.519.000	1.003.519.000					1.003.519.000	0
4	Sân chimageName ký dài nghĩa trang Liệt sỹ xã	xã Đông Lạc	9/2024-9/2024	540.772.000	500.000.000	21.000.000	21.000.000					21.000.000	0	
5	Nhà lớp học 2 phòng/trường, phòng các công trình phụ, trang bị	xã Đông Lạc	2020-07/8/2020	4.275.200.000	3.860.000.000	39.467.000	39.467.000					39.467.000	0	
6	Cải tạo, nâng cấp trường THCS lóng mực	xã Đông Lạc	3/2021-5/2021	3/2021-5/2021	1.197.862.000	1.037.600.000	71.900.000	71.900.000					71.900.000	0
7	Phu trào quét voi và nhà lớp học, sân, bến hoa	xã Đông Lạc	8/2012 - 9/2012	8/2012 - 9/2012	532.582.000	393.422.000	76.000.000	76.000.000					76.000.000	0
8	Sửa chữa nhà làm việc 2, lồng, phòng kỹ-UBDN	xã Đông Lạc	11/2024-12/2024	11/2024-12/2024	986.000.000	900.000.000	76.584.000	76.584.000					76.584.000	0
9	TH4/Mèo non, khán phòng san hô số 3	xã Đông Lạc	12/2024-12/2024	12/2024-12/2024	1.500.128.000	970.000.000	214.077.000	214.077.000					214.077.000	0
10	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông xã Đông Lạc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương: Đoạn từ đường số 3/1/2019	xã Đông Lạc	2020-08/2019	8.092.400.000	7.245.592.000	627.875.500	627.875.500					627.875.500	0	
11	Xây dựng via liê, hành lang nước, direadcrumbs	xã Đông Lạc	1/2024-1/2024	1/2024-1/2024	5.847.780.000	1.83.664.000	183.664.000	183.664.000					183.664.000	0
12	Phu trào trường mầm non xã Đông Lạc, huyện Nam Sách, hảng mực: Sân, đường, rãnh nước, bồn cây	xã Đông Lạc	2012-18/7/2012	997.875.000	734.857.000	263.000.000	263.000.000					263.000.000	0	
13	Trường tiểu học Phùng Văn Chinh xã Đông Lạc, huyện Nam Sách; hảng mực: Quết tài, véc nút lắp học, Granite tam cấp phao đỡ, rãnh nước	xã Đông Lạc	2012-15/7/2012	63.099.000	49.099.000	148.000.000	148.000.000					148.000.000	0	
14	Các công trình phụ trên trường THCS xã Đông	xã Đông Lạc	2011-15/7/2011	36.16.000	95.629.000	240.000.000	240.000.000					240.000.000	0	
15	Cải tạo sìn chua của nhà lớp học, xâng mòn sân, đường, bồn hoa, cành nước, san lấp ao cá, trường tiểu học Phùng Văn Trinh xã Đông Lạc - huyện Nam Sách	xã Đông Lạc	2012-28/7/2012	80.38.ngày	705.741.000	269.000.000	209.000.000	209.000.000					209.000.000	0
16	Mở rộng đường giao thông xã Đông Lạc, huyện Nam Sách: Đoạn từ Quốc lộ 37 đến trường tiểu học	xã Đông Lạc	2020-3/10/2020	80.98.ngày	2.938.700.000	2.481.890.000	248.508.000	248.508.000					248.508.000	0
17	Nâng cấp mở rộng đường giao thông xã Đông Lạc, huyện Nam Sách: hảng mực: Nha và sinh, tucson	xã Đông Lạc	5/2021-30/10/2020	80.99.ngày	6.223.600.000	5.611.786.000	109.921.000	109.921.000					109.921.000	109.921.000
18	Đoàn trại trại												283.798.000	159.202.000

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bđ đriết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 đâ giao	Thu tiền sử dụng đất (tang thu 2024 CN sang 2025)	Thu tiền sử dụng đất (tang thu đất 2025)	Trong đó		Kế hoạch vốn năm 2025 đâ giải ngân	Người khác (393, dân đóng góp....)		
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng số (tỷ cá các nguồn vốn)					Bao gồm	Ngân sách cấp huyện hố trợ	Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ			
19	Cải tạo đường giao thông nông thôn xã Đồng Lạc, huyện Nam Sách (đoạn từ nhà ông Biên Nhìn Nham Cập đến nhà ông bà thiên Niên Lã)	xã Đồng Lạc	8/2012 - 9/2012	số 123 ngày 31/12/2020	2.854,500.000	2.321,734.000	158.658.000	158.658.000			158.658.000		158.658.000	0	
20	Cải tạo nâng cấp đường giao thông đoạn từ đầu thiên Niên Lã đến sòng Bến Ván, xã Đồng Lạc. Hạng mục: Đường giao thông, thoát nước, kè phản và kèch thay nồng hoặc trả, giải đoạn 1	xã Đồng Lạc	11/2024- 12/2024	số 136 ngày 29/10/2021	14.721.600.000	11.102.816.000	810.066.000	840.066.000			840.066.000		840.066.000	0	
21	Cải tạo nâng cấp đường giao thông đoạn từ đầu thiên Niên Lã đến sòng Bến Ván, xã Đồng Lạc. Hạng mục: Đường giao thông, thoát nước, kè phản và kèch thay nồng hoặc trả, giải đoạn 3	xã Đồng Lạc	11/2024- 12/2024	số 155 ngày 12/10/2023	9.125.100.000	6.699.481.000	1.287.813.000	1.287.813.000			1.287.813.000		1.287.813.000	0	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường 39IC, cửa biển Hải Quan, xã Đồng Lạc	xã Đồng Lạc	6/2025- 7/2025	46 ngày 30/5/2025	5.100.000.000	4.875.000.000	75.000.050	4.800.000.000	75.000.050		3.000.050.000	1.800.000.000	3.541.234.000	3.340.766.000	
23	Xây dựng đường giao thông tưới tiêu xã đoạn từ Quốc lộ 37 đến KDC thôn Nhâm Lã, xã Đồng Lạc	xã Đồng Lạc	6/2025- 7/2025	44 ngày 28/5/2025	5.208.928.000	5.038.942.500	5.038.942.500	5.038.942.500	5.038.942.500		2.484.204.500	2.554.738.000	2.484.204.500	1.307.900.500	
<b>III. Xây dựng Phong cùi (10 dự án)</b>					<b>40.180.540.000</b>	<b>32.631.212.588</b>	<b>3.704.400.993</b>	<b>75.000.000</b>	<b>489.237.000</b>	<b>489.237.000</b>	<b>1.150.000.000</b>	<b>1.150.000.000</b>	<b>1.211.877.000</b>	<b>3.671.987.993</b>	
1	Sửa chữa nhà ở hàng mục nghĩa trang liệt sỹ xã Hồng Phong	Xã Hồng Phong	2024	Số 88/QĐ-UBND ngày 20/6/2024	424.176.000	300.060.000	93.288.000	0	93.288.000		0	0	0	0	32.413.000
2	Sửa chữa cải tạo trường mầm non, trường tiểu học và THCS, từ số UBND xã	Xã Hồng Phong	2024	Số 134/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	1.029.552.000	901.020.000	101.179.000	0	101.179.000		0	0	0	0	93.288.000
3	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục tại Nhà văn hóa trung tâm xã	Xã Hồng Phong	2025	Số 42/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	996.000.000	0	954.981.000	0	954.981.000		0	0	0	0	0
4	Cải tạo sửa chữa bê tông, đường, hè rì rào, vỉa hè, lát vỉa hè, cải tạo trường mầm non, trường tiểu học và THCS xã Hồng Phong, huyện Nam Sách	Xã Hồng Phong	2025	Số 41/QĐ-UBND ngày 21/02/2025	634.310.000	0	606.979.000	0	606.979.000		0	0	0	0	954.981.000
5	Mở rộng khuôn viên xây dựng nhà dân bản trú	Xã Hồng Phong	2021	Số 141/QĐ-UBND ngày 20/02/2021	1.500.000.000	324.714.000	75.000.000	249.714.000	142.014.000	75.000.000	0	0	0	0	306.979.000
6	Xây dựng đường giao thông ven kênh Chu Đậu - xã Hồng Phong (Đoạn từ cầu Quản Tạo 3 đến ranh giới xã Nam Hồng)	Xã Hồng Phong	2020-2024	Số 62/QĐ-UBND ngày 29/10/2019	12.994.335.000	10.775.150.000	1.424.281.993	0	1.424.281.993	80.995.000	703.256.993	0	0	0	32.700.000
7	Nhà làm việc theo cơ chế 1 cửa, phòng làm việc và mót số hàng mục phụ tự HDND - UBND	Xã Hồng Phong	2019	Số 972.929.000	9.481.172.000	97.342.000	0	97.342.000	97.342.000	0	0	0	0	0	97.342.000
8	Nhà lưu niệm thi tướng Chính Phủ và thiền (Nhà văn hóa) thôn Phú Liễn	Xã Hồng Phong	2021-2022	Số 083/QĐ-UBND ngày 09/11/2020	1.410.000.000	1.314.571.325	25.794.000	0	25.794.000	25.794.000	0	0	0	0	640.000.000
9	Đường ven kênh Chu Đậu xã Hồng Phong (Đoạn từ cây xăng Minh Hiệp tên cầu Quản Tảo 3)	Xã Hồng Phong	2020-2021	Số 3684/QĐ-UBND ngày 06/9/2022	9.511.650.000	7.326.988.263	61.638.000	0	61.638.000	61.638.000	0	0	0	0	61.638.000
10	Cải tạo 4 nhà văn hóa thôn thuộc xã Hồng Phong	Xã Hồng Phong	2022	Số 1.180.388.000	1.032.305.000	14.204.000	0	14.204.000	14.204.000	0	0	0	0	0	14.204.000